

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 03-7-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lục Văn Doanh

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nông Thị Diễm

Ông Nông Thanh Lù

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Đình H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2006, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Bé Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt giam, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nông Văn Đ, sinh năm 2005; chết ngày 04/01/2024.

*Người đại diện cho bị hại:*

+ Ông Nông Văn T2 (bố đẻ anh Đ), sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Mã Đình L, sinh năm 1989;

- Chị Lộc Thị T3, sinh năm 1996;

Cùng trú tại: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 04/01/2024, tại km 163+187 Quốc lộ D thuộc địa phận xóm B Xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, bị thương 01 người và 01 xe máy bị hỏng nặng. Nhận được tin báo Công an huyện H đã cho người đến hiện trường kiểm tra, lập biên bản hiện trường, đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân dẫn đến chết người.

Qua điều tra chứng minh được: Người điều khiển xe mô tô bị chết là anh Nông Văn Đ, sinh ngày 14/9/2005, người ngồi đằng sau bị thương là Hoàng Đình H, sinh ngày 09/3/2006. Chiếc mô tô bị hỏng, có biển kiểm soát 11U1-038.80 là tài sản của ông Hoàng Văn N (bố đẻ của H), khi H lấy xe đi ông N không ở nhà và H cũng không xin phép ông N. Sau khi có xe, H đến đón Đ tại nhà với mục đích đi bốc hàng để kiếm tiền, do không có hàng nên vào lúc 19 giờ đã đèo nhau đến ăn cơm và uống rượu tại quán của anh Mã Đình L, ở xóm B. Lúc ăn cơm, 02 người có giao lưu rượu với một số người ở mâm khác cho đến khoảng 20 giờ 45 rời khỏi quán đi về nhà Đ. Lúc đó, Đ đặt vấn đề điều khiển xe vì quen đường hơn nên H đã đồng ý. Xe đi được khoảng 200 mét, khi đang vào cua từ phải sang trái, do đi tốc độ cao và không gạt chân chống nên chân chống đã quệt xuống đường tạo thành vết cày trên mặt đường nhựa dài 26,2 m, làm xe mất thăng bằng, trượt về bên phải làm bánh trước đâm phải cột tiêu bên đường, xe và người quăng xuống ruộng, có bờ kè bằng đá. Khi mọi người đến cấp cứu thì Đ nằm bất động, đầu nằm sát kè đá, trán bị chảy máu, chân tay có nhiều vết xước, xe máy đè lên chân, còn H bị thương ở chân, được mọi người lay gọi thì tỉnh. Sau khi được đưa vào trạm xá một lúc thì Đ chết.

Tại kết luận giám định tử thi số 107/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Nguyên nhân Đ chết là do chấn thương sọ não (tụ máu dưới màng cứng, chảy máu, tụ máu lan toả màng mềm- chằm hai bên). Tại bản kết luận số 625/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của V, Bộ C về giám định nồng độ cồn trong máu đối với Nông Văn Đ có kết luận: Trong mẫu ghi thu của Nông Văn Đ gửi giám định có tìm thấy nồng độ cồn (ethanon), nồng độ ethanon là 52 miligam/100 mililit máu. Tại biên bản khám phương tiện thì phần đầu xe: Mặt nạ

bị vỡ, gãy rời, tay nắm phía bên trái bị cong gập về phía sau, mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài, trượt còn mới, có dính mặt đá kích thước 11 x 7 cm theo chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên, bánh xe trước, lốp xe bung ra ngoài, sẫm bị nổ phần vành xe cách chân van 09 cm theo chiều kim đồng hồ bị gãy một nửa lôm vào trong 14 cm, dài 14cm. Phần thân xe: mép dưới đầu chân dầm phía trước bên trái có vết mài trượt còn mới, dính mặt đá màu trắng, kích thước 1 x 1,5 cm chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên chân dầm bị cong, gập về phía sau; mặt dưới chân chống phụ có vết mài trượt kim loại, màu sáng trắng, dính mặt đá, kích thước 2 x 6 cm. Phần đuôi xe: Ốp nhựa cụm đèn hậu và chắn bùn bị vỡ, gãy rời hoàn toàn, kích thước 26 x 44 cm, đầu khung kim loại cố định bên phải bị cong gập chiều từ phải qua trái, từ sau ra trước, bề mặt phát hiện vết xước bám mặt đá màu trắng; phanh trước hoạt động bình thường, phanh sau không hoạt động.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHL ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Hoàng Đình H về tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xác nhận các lời khai tại Cơ quan điều tra là đúng với sự thật.

Ông Hoàng Văn N trình bày: Xe máy bị nạn là tài sản của ông, khi H đem xe đi, ông không ở nhà và H cũng không xin phép ông. Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình cùng với bị cáo đã đến phúng viếng và đưa cho gia đình của ông Nông Văn T2 3.000.000 đồng để lo một phần mai táng phí cho Đ, đến ngày 02/7/2024, gia đình ông đã bồi thường thêm 20.000.000 đồng theo sự thỏa thuận của ông T2 và ông T2 đã có đơn xin giảm án. Về chiếc xe máy đang bị thu giữ đã bị hỏng nặng, chi phí sửa chữa rất tốn kém nên không yêu cầu lấy lại. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm án cho H.

Ông Nông Văn T2 (bố đẻ của Đ) trình bày: Sự việc xảy ra không ai mong muốn, khi còn sống Đ với H là bạn tốt của nhau, Đ cũng có một phần lỗi trong việc gây ra tai nạn, gia đình bị cáo đã hỗ trợ 3.000.000 đồng để lo mai táng phí, ngày 02 /7/2024 hai bên đã thỏa thuận về việc bồi thường thêm và giao nhận đủ số tiền bồi thường thêm là 20.00.000 đồng. Rất mong Toà cho H được giảm án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Đình H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống tại biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khi thực hiện phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên có phần hạn chế về mặt nhận thức được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Hoàng

Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét, vì gia đình bị cáo, bị hại đã thoả thuận xong. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu chiếc xe máy theo yêu cầu của gia đình bị cáo để phát mại sung quỹ Nhà nước.

Trong quá trình tranh luận, người bào chữa nhất trí với tội danh, mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị và cho rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên có hạn chế phần nào về pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố đã cùng gia đình đến động viên, chia sẻ và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại theo sự thoả thuận của gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2024, Hoàng Đình H lấy xe máy của ông Hoàng Văn N ra khỏi nhà khi ông N không ở nhà rồi đến đón Nông Văn Đ đi tìm bốc hàng, đến khoảng 19 giờ cùng ăn cơm và uống rượu tại quán của anh Mã Đình L cho đến 20 giờ 30 phút thì rời khỏi quán để đi về nhà của Đ, khi ra cửa Đ có đặt vấn đề điều khiển xe mô tô của H vì quen đường hơn nên H đã đồng ý để Đ cầm lái, khi xe đi được khoảng 200 mét, đến km 163+187 Quốc lộ D thuộc địa phận xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, do không gạt chân chống khi vào cua từ phải sang trái, chân chống đã quệt xuống đường tạo thành vết cày trên mặt đường nhựa dài 26,2 mét, xe đổ về phía bên trái trượt về phía bên phải làm bánh trước đâm vào cột tiêu, xe bị gãy vành làm người ngồi phía sau rơi xuống ruộng, đuôi xe đập vào ta luy đá, đầu xe tiếp tục quăng vào ta luy làm xe và người điều khiển là Đ rơi xuống, xe đè lên chân. Theo kết luận giám định thì vùng trán, cung mày bên phải bị rách nham nhở với kích thước có đường kính (5 x 3,5) cm, các vết bầm tím, sây sát da vùng thất lưng, mạn sườn, tay phải; tụ máu dưới màng cứng, chảy máu, tụ máu lan toả dưới màng mềm vùng đỉnh – chẩm hai bên, tổ chức não phù, sung huyết, các mạch máu sung huyết, giãn rộng. Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não (tụ máu dưới màng cứng, chảy máu, tụ máu lan toả dưới màng mềm vùng đỉnh - chẩm hai bên). Qua kết luận về giám định nồng độ

cồn trong cơ thể của Đ, xác định được nồng độ cồn (ethanon) là 52 miligam/100 mililit máu, nồng độ này vượt quá quy định tại Điều 8 khoản 8 Luật giao thông đường bộ đó là: “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*”.

Như vậy, có căn cứ để xác định: H không phải là chủ sở hữu đối với chiếc xe máy đã gây tai nạn nhưng H là người quản lý hợp pháp trong thời gian giao xe cho Đ, trước khi bị nạn H biết rõ Đ đã uống rượu nhưng vẫn giao xe cho Đ, với hậu quả Đ bị chết, H cũng bị thương (ở chân) nên hành vi này có yếu tố cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông mà bộ luật hình sự đã quy định.

Tại thời điểm giao xe, H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người khác. Căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra; căn cứ vào biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định nồng độ cồn, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống tại biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khi thực hiện phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên có phần hạn chế về mặt nhận thức. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi lượng hình cần áp dụng khoản 2 Điều 100 của BLHS, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Việc H giao xe cho Đ điều khiển, khi biết Đ đã uống rượu sau đó gây hậu quả chết người nên H là người có lỗi. Trong vụ án này Đ cũng có một phần lỗi, đó là: Không có Giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu gây thiệt hại cho chính mình, cho người và tài sản của người khác. Tuy nhiên, trong quá trình tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng gia đình hỗ trợ tiền mai táng phí và đã thoả thuận bồi thường thêm 20.000.000 đồng cho đại diện của người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên không đặt vấn đề xem xét lại.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe máy bị nạn có màu xanh đen, có Biển kiểm soát 11U1-038.80 đã bị hỏng nặng cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được xác định là tài sản của ông Hoàng Văn N, nay đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang. Tại phiên toà, ông N không muốn lấy lại là tài sản, đề nghị phát mại sung công quỹ Nhà nước và tiêu huỷ giấy đăng ký xe mô tô nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã có đơn xin miễn và thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên được miễn án phí.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 100; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Hoàng Đình H phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình H 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thành án hình sự Công an huyện H nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Đ và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, cụ thể: Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú. Hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; sung công chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11U1-038.80 và tiêu huỷ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết vì đã thoả thuận xong việc bồi thường.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị hại được kháng cáo bản sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã Đồng Loan;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người đại diện cho bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lục Văn Doanh**